

Số: 2218 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 6 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả  
kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Luông,  
đoạn qua các xã Mường Mìn, Sơn Thủy và Na Mèo,  
huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 358/UBND-CN ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Doanh nghiệp tư nhân Tùng Đạt Quan Sơn lập hồ sơ cấp phép khai thác cát làm VLXD thông thường tại 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Luông, huyện Quan Sơn; Công văn số 4439/UBND-CN ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận khối lượng tài nguyên cát cấp 333 tại 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Luông, đoạn qua các xã Mường Mìn, Sơn Thủy và Na Mèo, huyện Quan Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 617/TTr-STNMT ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Luông, đoạn qua các xã Mường Mìn, Sơn Thủy và Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Luông, đoạn qua các xã Mường Mìn, Sơn Thủy và Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Doanh nghiệp tư nhân Tùng Đạt Quan Sơn; địa chỉ: Bản Na Mèo, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

-  $G_1 = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$  đối với Cát đen dùng trong xây dựng;

-  $G_2 = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 275.625 \text{ đồng/m}^3$  đối với Cát vàng dùng trong xây dựng;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền KTKS:  $Q = Q_1 + Q_2 = 5.775 \text{ m}^3$ , trong đó:

-  $Q_1$  là trữ lượng Cát xây trát (Cát đen dùng trong xây dựng) là:  $3.980 \text{ m}^3$ ;

-  $Q_2$  là trữ lượng Cát bê tông (Cát vàng dùng trong xây dựng) là:  $1.795 \text{ m}^3$ .

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ ;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 0,9$  (Vùng đặc biệt khó khăn, được xác định theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:  $R = 20\%$ ;

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) = (3.980 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) + (1.795 \text{ m}^3 \times 275.625 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) = 152.684.494 \text{ đồng}$  (Một trăm năm hai triệu, sáu trăm tám tư nghìn, bốn trăm chín tư đồng);

g) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

i) Diện tích mỏ  $6.500 \text{ m}^2$ ; trong đó: Diện tích mỏ tại xã Mường Mìn  $3.000 \text{ m}^2$  (chiếm 46,1%), Diện tích mỏ tại xã Sơn Thủy  $2.000 \text{ m}^2$  (chiếm 30,8%), Diện tích mỏ tại xã Na Mèo  $1.500 \text{ m}^2$  (chiếm 23,1%).

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò: Các điểm mỏ cát trên do Doanh nghiệp tư nhân Tùng Đạt Quan Sơn tự bỏ kinh phí khảo sát, đánh giá tài nguyên cấp 333. Do đó đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò cho ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Doanh nghiệp tư nhân Tùng Đạt Quan Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Doanh nghiệp tư nhân Tùng Đạt Quan Sơn có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Quan Sơn, UBND các xã: Mường Mìn, Sơn Thủy, Na Mèo, huyện Quan Sơn có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn; Chủ tịch UBND các xã: Mường Mìn, Sơn Thủy, Na Mèo, huyện Quan Sơn; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Tùng Đạt Quan Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HL*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT).  
QDKP 18-092

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn